

Số: 128 /BC-UBND

Kiến Tường, ngày 06 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và
phòng, chống tham nhũng quý II năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh,

Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý II năm 2018 trên địa bàn thị xã Kiến Tường như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

- Trong quý II năm 2018: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về thu – chi tài chính của Trường mẫu giáo Hòa Bình giai đoạn năm 2014 - 2016.

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Trong quý II, đã triển khai được 01 cuộc. Về hình thức: Theo kế hoạch. Về tiến độ: Kết thúc trực tiếp tại đơn vị.

b) Kết luận thanh tra: 0 cuộc.

c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra: Không có.

d) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực: Không có.

2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

Theo kế hoạch thanh tra năm 2018 đã được Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 04/12/2017, trong năm 2018 không có triển khai cuộc nào về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Tổng số là 33 cuộc với 1.089 lượt người tham dự, ngoài ra còn tuyên truyền thông qua họp báo cơ quan, đơn vị hàng tuần.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân

Trong quý II, thị xã Kiến Tường đã tiếp được 55 lượt công dân (tiếp thường xuyên 39 lượt, định kỳ và đột xuất 16 lượt). Trong đó Chủ tịch UBND thị xã và thủ trưởng các đơn vị 16 lượt; các ngành, đơn vị và Ban Tiếp công dân tiếp 38 lượt; Thanh tra thị xã tiếp được 01 lượt.

b) Nội dung tiếp công dân: Số vụ khiếu nại 04 vụ; tố cáo 01 vụ; phản ánh, kiến nghị 50 vụ.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp dân: Số vụ việc chưa được giải quyết 39 vụ; đã được giải quyết 16 vụ.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận: Tổng số đơn trong quý II là 45 đơn, được thể hiện như sau:

Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ là 41 đơn; đơn của kỳ trước chuyển sang là 04 đơn (trong đó đơn đủ điều kiện xử lý là 41 đơn).

b) Phân loại đơn: Đơn khiếu nại 01 đơn; đơn tố cáo 02 đơn; phản ánh, kiến nghị 42 đơn. Theo nội dung đơn khiếu nại thuộc lĩnh vực hành chính 01 đơn, nội dung đơn khiếu nại thuộc lĩnh vực tư pháp 0 đơn, nội dung đơn tố cáo lĩnh vực hành chính là 02 đơn; theo thẩm quyền hành chính các cấp 03 đơn; theo thẩm quyền của cơ quan tư pháp các cấp 0 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: 01 đơn trả lời và văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền; số văn bản đơn đốc việc giải quyết 0; 02 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền, xử lý khác; 0 đơn hòa giải cơ sở; đơn thuộc thẩm quyền 0 đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 0 đơn.

b) Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền: 0 đơn.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Theo kế hoạch thanh tra năm 2018 đã được Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 04/12/2017, trong năm 2018 triển khai 01 cuộc về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Dự kiến thực hiện trong quý III.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TXU ngày 13/12/2017 của Thị ủy Kiến Tường, tham mưu UBND thị xã ban hành Công văn số 184/UBND-TTTr ngày 01/3/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện

pháp luật về nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Tổng số là 33 cuộc với 1089 lượt người tham dự, ngoài ra còn tuyên truyền thông qua họp báo cơ quan, đơn vị hàng tuần.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác ban hành văn bản và tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Long An, tham mưu UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 10/5/2018 thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Việc tuyên truyền pháp luật trong quý II năm 2018, thị xã Kiến Tường đã tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được 78 cuộc có 3.276 người tham dự. Nội dung tuyên truyền gồm: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Hộ tịch; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Nuôi con nuôi; Luật Công an nhân dân; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Luật Trẻ em; Luật Bình đẳng giới; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Luật Hòa giải cơ sở; Luật Công chứng; Bộ Luật dân sự; Luật Quản lý ngoại thương; Luật Hòa giải cơ sở; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật Du lịch; Luật Trợ giúp pháp lý.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

Những việc có liên quan đến người dân, đến cán bộ, công chức, viên chức như: Các chế độ định mức, tiêu chuẩn, quy trình làm việc, chương trình công tác, mua sắm công, thu, chi ngân sách... đều được tổ chức công khai bằng nhiều hình thức như: Phát hành văn bản, công bố trong các cuộc họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị hoặc thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng... để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết thực hiện và giám sát việc thực hiện.

b) Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, UBND thị xã chỉ đạo cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, UBND các xã, phường căn cứ vào chế độ, định mức tiêu chuẩn được giao tự xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản và quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức triển khai thực hiện.

c) Việc thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Việc cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức nhận quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. UBND thị xã tiếp tục

chỉ đạo quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và yêu cầu tất cả các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện.

d) Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của CBCC, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, đồng thời đã trích dẫn một số nội dung trong quy tắc như: Quy định trong giao tiếp hành chính, những việc CBCC không được làm, những việc CBCC phải làm và niêm yết công khai trong đơn vị. Đến thời điểm hiện nay chưa có phản ánh, khiếu nại nào của nhân dân liên quan đến quy tắc ứng xử, quy tắc nghề nghiệp đối với CBCC đến cơ quan có thẩm quyền.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức:

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, giao phòng Nội vụ thị xã tiếp tục tham mưu thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã. Trong quý II năm 2018 không có chuyển đổi trường hợp nào.

e) Về minh bạch tài sản, thu nhập:

UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan tham mưu hướng dẫn, nhắc nhở và theo dõi việc thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 và Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của UBND tỉnh Long An ban hành quy định về kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh kịp thời tham mưu UBND thị xã có sự chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo về Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh đúng theo quy định.

f) Việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:

UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND các xã, phường tiếp tục thực hiện các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, coi đây là một tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá cán bộ hàng năm.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính (gọi tắt là TTHC), UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 05/01/2018 về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã. Kịp thời kiện toàn Tổ kiểm soát thủ tục hành chính khi có sự thay đổi.

UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân về quy định

thủ tục hành chính. Địa điểm bao gồm: Tổ kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thị xã và các xã, phường. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã đảm bảo việc công khai, niêm yết bộ thủ tục hành chính do cơ quan, địa phương mình quản lý. Trong quý II năm 2018 không có phát sinh việc phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân.

Tổ chức thực hiện đầy đủ kịp thời việc niêm yết công khai tại Trung tâm Hành chính công, UBND cấp xã Bộ thủ tục hành chính áp dụng chung đối với Trung tâm Hành chính công cấp huyện, cấp xã bằng hình thức như: Bảng niêm yết, Trang thông tin điện tử đáp ứng tốt yêu cầu về minh bạch hóa quy trình, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ và mức thu phí, lệ phí đối với từng thủ tục hành chính. Trung tâm Hành chính công thị xã bố trí máy tính có kết nối mạng để tổ chức, cá nhân dễ dàng truy cập thông tin về thủ tục hành chính, tình trạng giải quyết hồ sơ.

h) Về phương thức thanh toán tiền lương qua tài khoản:

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước tính đến nay các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp thị xã đã thực hiện trả lương qua thẻ.

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

Trong quý II năm 2018 đơn vị thị xã Kiến Tường không có trường hợp nào vi phạm liên quan đến tham nhũng phải bị xử lý.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Theo kế hoạch thanh tra năm 2018 đã được Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 04/12/2017, trong năm 2018 triển khai 01 cuộc về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng (lồng ghép trong kiểm tra trách nhiệm khiếu nại, tố cáo). Dự kiến thực hiện trong quý III.

5. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện văn bản số 466/TTr-VP ngày 20/12/2012 của Thanh tra tỉnh Long An về việc triển khai thực hiện các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. UBND thị xã tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường tập trung tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2018 gồm các văn bản: Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI), gắn với việc thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 29/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị lần thứ năm BCHTW Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Chỉ thị số 13/2011/CT-UBND ngày 06/7/2011 của UBND tỉnh Long An về tăng cường thực hiện các quy

định của pháp luật trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Long An; Một số nội dung cơ bản Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Công ước; Đề án “Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng”.

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác thanh tra

a) Ưu điểm:

Trong quý II năm 2018 đơn vị thị xã Kiến Tường chưa phát hiện tiêu cực liên quan đến tham nhũng. Cán bộ lãnh đạo gương mẫu trong thực hiện kế hoạch, đồng thời giáo dục những cán bộ đơn vị không lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân.

UBND thị xã đã chỉ đạo Thanh tra thị xã bám sát theo đó đề ra kế hoạch cho công tác hàng tháng, hàng quý, trong quá trình công tác báo cáo kịp thời cũng như thỉnh thị ý kiến chỉ đạo khi gặp khó khăn trong chuyên môn.

b) Những khó khăn, tồn tại, hạn chế:

Theo Quyết định của UBND thị xã về giao biên chế, đơn vị Thanh tra thị xã được phân bổ 05 biên chế. Trong đó gồm: 01 Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra, 02 công chức và 01 nhân viên, trong đó: Có 01 công chức nghỉ thai sản cho nên việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị cũng như tham mưu cho UBND thị xã đôi lúc chưa kịp thời.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tình hình khiếu nại của công dân chủ yếu diễn ra phần lớn liên quan đến đất đai.

Hướng tới để phát huy các mặt đã đạt được, khắc phục những khó khăn trong công tác tiếp dân, nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. UBND thị xã chỉ đạo các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật và củng cố tổ tiếp dân ở các xã, phường hoạt động ngày chuyên sâu hơn. Chủ tịch UBND các xã, phường và thủ trưởng các cơ quan hành chính trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao chủ động phối hợp với các ngành chức năng tiến hành rà soát, phân loại cụ thể các vụ việc khiếu nại còn tồn đọng, kéo dài đề ra giải pháp cụ thể giải quyết dứt điểm không để phát sinh thành điểm nóng.

Dự báo: Hiện nay, UBND thị xã đã kê biên áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với các hộ dân thuộc công trình: Kè thị trấn Mộc Hóa giai đoạn 3 (đoạn từ Xí nghiệp gỗ đến đường 30/4 và đoạn từ cầu tàu đến cầu Hùng Vương), phạm vi thực hiện: Từ Cầu Dây đến cầu Hùng Vương các hộ dân bị ảnh hưởng công trình này đều thống nhất 100% nhận bồi thường và không khiếu nại. Đề phòng tình huống phát sinh khiếu nại công trình này UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND phường 1 tập trung giải quyết các đơn thư (nếu phát sinh) thì giải quyết dứt điểm không để xảy ra điểm nóng. Tăng cường công tác

thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Nhìn chung các cấp và các ngành và xã hội ngày càng quan tâm và nâng cao nhận thức đến công tác phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh những mặt đạt được, việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng cũng còn những hạn chế như: Cán bộ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí kinh nghiệm chưa nhiều, chưa qua tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kinh phí thực hiện cho công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí không có.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG QUÝ III NĂM 2018

Trên cơ sở kết quả đạt được trong quý II năm 2018, UBND thị xã Kiến Tường đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III năm 2018 như sau:

1. Công tác thanh tra

Trong quý III năm 2018 tổ chức triển khai theo kế hoạch đã đề ra chỉ đạo Thanh tra thị xã thực hiện các công việc chuyên môn của đơn vị theo quy định.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện tốt công tác xử lý đơn và phân loại đơn:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường tập trung rà soát những đơn thư khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng giải quyết dứt điểm.

- Đối với việc khiếu nại liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền cấp thị xã: Chỉ đạo Tổ xác minh tiến hành xác minh, báo cáo Hội đồng giải quyết tranh chấp đất đai của thị xã, Hội đồng giải quyết tranh chấp đất đai tham mưu UBND thị xã xem xét giải quyết.

- Những vụ việc đã giải quyết nhiều lần nhưng công dân không chấp hành, khiếu kiện kéo dài: Thành lập Tổ công tác thẩm tra, xác minh nếu có cơ sở thì xem xét giải quyết; nếu không có cơ sở thì ra thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại, tố cáo gửi đến các cơ quan biết và trả lời cho công dân.

Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở; công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời.

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao nhận thức của công dân, góp phần ngăn chặn và hạn chế các vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện chương trình hành động của Ban Nội Chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh Long An về công tác phòng chống tham nhũng.

Giao cơ quan Thanh tra thị xã đôn đốc theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND thị xã chỉ đạo cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, UBND các xã, phường thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Trên đây là báo cáo quý II năm 2018 về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thị xã Kiến Tường, UBND thị xã Kiến Tường báo cáo về Thanh tra tỉnh tổng hợp theo dõi./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thị ủy;
- HĐND thị xã;
- CT, PCT. UBND/TX;
- CVP, P. CVP, NC. UB;
- Thanh tra thị xã;
- Lưu: VT. *Đau*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Vũ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
(Số liệu tính từ ngày 05/3/2018 đến ngày 04/6/2018)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc									
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân		Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Tổng	1	0	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

Kiến Tường, ngày tháng 6 năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vũ



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
(Số liệu tính từ ngày 05/3/2018 đến ngày 04/6/2018)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Tổng	1	0	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

Kiến Tường, ngày tháng 6 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vũ

CHÍNH SÁCH



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA
(Số liệu tính từ ngày 05/3/2018 đến ngày 04/6/2018)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm								Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý						Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
												Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Tổng					33	1089															

Kiến Tường, ngày tháng 6 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

(Số liệu tính từ ngày 05/3/2018 đến ngày 04/6/2018)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)						Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra								Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú	
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp				
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu				Đã thực hiện
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Tổng	5			4		1																1		

Kiến Tường, ngày tháng 6 năm 2018

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**





TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(Số liệu tính từ ngày 05/3/2018 đến 04/6/2018)

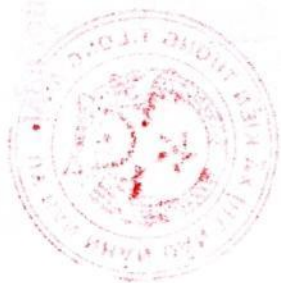
Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					Ghi chú		
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tổ cáo				Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết						
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực CT, VH, XH khác			Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết		Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa
																					Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC										
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31			
Tổng	39	39	8	31					16	16	10	6					4						1			50	39	15	1					

Kiến Tường, ngày tháng 6 năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vũ



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THU' KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(Số liệu tính từ ngày 05/3/2018 đến 04/6/2018)

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú		
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỷ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn; trả lời	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền; xử lý khác		Số công văn đơn độc việc giải quyết	Hòa giải tại cơ sở	Đơn thuộc thẩm quyền					
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo					Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần						Khiếu nại	Tố cáo				
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp														Tham nhũng		về Đảng	Lĩnh vực khác
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác																						
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
Tổng	45		41		4	45	1	1						2	2					3				3			42	1	2				

Kiến Tường, ngày tháng 6 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vũ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

(Số liệu tính từ ngày 05/3/2018 đến ngày 04/6/2018)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú	
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng			33	1089													

Kiến Tường, ngày tháng 6 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vũ

7



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG*(Số liệu tính từ ngày 05/3/2018 đến ngày 04/6/2018)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	78
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	3276
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	

	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	12
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		

39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ Đất đai	m ²	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Kiến Tường, ngày tháng 6 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vũ

